

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Vụ Đầu tư**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vụ Đầu tư là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư công (trừ nhiệm vụ giao Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân); đầu mối quản lý về đầu tư, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (trừ hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư); trực tiếp quản lý đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực (trừ lĩnh vực hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội); thẩm định chương trình, dự án đầu tư; kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động đầu tư theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Về xây dựng cơ chế, chính sách:

Chủ trì trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về:

a) Quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức PPP, thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT (trừ các dự án BT thanh toán bằng quỹ đất);

- b) Quản lý, thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- c) Quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- d) Giám sát, kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư;
- đ) Quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ); quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;
- e) Chế độ báo cáo tình hình giải ngân, quyết toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định của pháp luật có liên quan;
- g) Các văn bản quy phạm pháp luật khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Về chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực:

- a) Chủ trì trình Bộ tham gia với các Bộ về chiến lược, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;
- b) Tham gia với các đơn vị thuộc Bộ về chiến lược, kế hoạch trung hạn, dài hạn và hằng năm về tài chính ngân sách, quản lý nợ công; cơ chế, chính sách về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, quản lý tài sản công, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, đầu tư vốn nhà nước vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các cơ chế, chính sách khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Vụ;
- c) Phối hợp tham gia với các đơn vị thuộc Bộ về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực khác, phát triển vùng, miền và từng địa phương.

### 3. Về quản lý đầu tư công

- a) Chủ trì xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho kế hoạch trung hạn;
- b) Đầu mối tổng hợp, theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công của cả nước theo quy định.

4. Về theo dõi, quản lý kế hoạch đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực của các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, các Tập đoàn, Tổng công ty, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phục vụ hoạt động đầu tư phát triển (trừ đối tượng quản lý của Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt, Vụ Các định chế tài chính, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ và Vụ Tài chính - Kinh tế ngành):

- a) Tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương thuộc phạm vi quản lý;

b) Kiểm tra phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan Trung ương thuộc phạm vi quản lý; trình Bộ có ý kiến bằng văn bản trong trường hợp các bộ, cơ quan Trung ương phân bổ chưa đúng quy định;

c) Thực hiện nhập và phê duyệt dự toán trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) đối với vốn ngân sách nhà nước chi đầu tư công thuộc phạm vi quản lý;

d) Trình Bộ có ý kiến thẩm định quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách.

5. Về thẩm định (bao gồm cả điều chỉnh, bổ sung) các chương trình, dự án:

a) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước, Hội đồng thẩm định liên ngành do Bộ trưởng làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia; thẩm định chủ trương đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng (trừ các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Vụ Tài chính – Kinh tế ngành, Vụ Quốc phòng, an ninh, đặc biệt); thẩm định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, thẩm định dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư;

c) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (trừ dự án đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, dự án Việt Nam đầu tư ra nước ngoài, dự án casino và dự án đặt cược).

6. Về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Chủ trì xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ quản lý vốn các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì trình Bộ trưởng ý kiến về nhu cầu, phương án phân bổ vốn trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

d) Chủ trì tổng hợp, báo cáo, kiểm tra tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng nhiệm vụ được giao.

7. Phối hợp với Vụ Ngân sách nhà nước xây dựng phương án phân bổ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân

sách Trung ương hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Chủ trì, phối hợp với Vụ Ngân sách nhà nước và các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách Trung ương, dự phòng chung nguồn ngân sách Trung ương của kế hoạch đầu tư công trung hạn để thanh toán phần doanh thu giảm cho doanh nghiệp dự án PPP thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan Trung ương theo pháp luật PPP. Chủ trì trình cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương hằng năm cho các bộ, cơ quan Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

8. Về quyết toán, kiểm tra và giám sát đầu tư:

a) Là đầu mối tổng hợp báo cáo về công tác giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi toàn quốc theo quy định;

b) Chủ trì thực hiện giám sát, kiểm tra tổng thể đầu tư các bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; kiểm tra đối với lĩnh vực được giao quản lý;

c) Chủ trì trình Bộ báo cáo tổng hợp, theo dõi, đánh giá và công khai tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; tình hình thực hiện và thu hồi vốn ứng trước kế hoạch đầu tư công; đề xuất, kiến nghị các biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công;

d) Thực hiện hướng dẫn, tổng hợp và công khai tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành hằng năm.

9. Đầu mối tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài;

10. Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chế độ thuộc phạm vi quản lý; trình cấp có thẩm quyền xử lý đối với những vi phạm thuộc lĩnh vực phân công.

11. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

12. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Vụ Đầu tư được tổ chức 04 phòng, gồm:

- a) Phòng Chính sách - Tổng hợp (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1);
- b) Phòng Quản lý đầu tư ngành (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2);
- c) Phòng Thẩm định và quản lý chương trình (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 3);
- d) Phòng Quyết toán, Kiểm tra và Giám sát đầu tư (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 4).

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng do Vụ trưởng Vụ Đầu tư quy định.

2. Vụ Đầu tư làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện theo chế độ chuyên viên, Vụ trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Biên chế của Vụ Đầu tư do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

### **Điều 4. Lãnh đạo Vụ**

1. Vụ Đầu tư có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Đầu tư chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ hoạt động của Vụ; quản lý công chức, tài sản được giao theo quy định và có trách nhiệm:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

b) Được ký thừa lệnh hoặc thừa ủy quyền của Bộ trưởng đối với các văn bản hướng dẫn, giải quyết hoặc thông báo các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ theo quy chế làm việc của Bộ.

c) Được yêu cầu các Bộ, cơ quan khác ở Trung ương, Kho bạc Nhà nước, cơ quan tài chính địa phương, các đơn vị khác có liên quan gửi báo cáo tình hình huy động, tiếp nhận, quản lý tài chính cho đầu tư công theo quy định của Bộ trưởng; yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan tài chính địa phương, các chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan cung cấp tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Kiến nghị Bộ trưởng tạm dừng thanh toán đối với các chương trình, dự án đầu tư không thực hiện đúng quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền, kiến nghị về những vấn đề khác có liên quan để tiếp tục hoàn thiện công tác thanh toán, quyết toán vốn cho đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước.

3. Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025:
  - a) Quyết định số 2628/QĐ-BTC ngày 04/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Đầu tư;
  - b) Quyết định số 838/QĐ-BKHĐT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư.
  - c) Quyết định số 818/QĐ-BKHĐT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Phát triển hạ tầng và đô thị.
3. Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /: *TM*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB. (10b) *g*

**BỘ TRƯỞNG***Nguyễn Văn Thắng*  
**Nguyễn Văn Thắng**